

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học Trái đất – Mỏ; Chuyên ngành: Địa chất

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ QUANG KHÁNH**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/09/64; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tam xuân, Núi Thành, Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 373/65/4 Lý Thường Kiệt, P. 9, Q. Tân Bình, Tp.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp.HCM, 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, Tp.HCM

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0936397733;

E-mail: dqkhanh@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1992 đến năm: 1994, Giảng viên, Phòng Thí nghiệm Cơ ứng dụng, BM. Cơ, Trường ĐH Bách khoa Tp.HCM, 268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, Tp. HCM, Việt Nam.

- Từ năm 1994 đến năm: 2001, Giảng viên, BM. Khoan - Khai thác và Công nghệ Dầu khí, Khoa KT. Địa chất và Dầu khí, Trường ĐH Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp.HCM, 268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, Tp. HCM, Việt Nam.

- Từ năm 2001 đến năm: 2006, Giảng viên, Trưởng phòng Thí nghiệm BM. Khoan-Khai thác, BM. Khoan - Khai thác và Công nghệ Dầu khí, Khoa KT. Địa chất và Dầu khí, Trường ĐH Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp.HCM, 268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, Tp. HCM, Việt Nam.

- Từ năm 2006 đến năm: 2008, Giảng viên, Phó Chủ nhiệm bộ môn, BM. Khoan - Khai thác và Công nghệ Dầu khí, Khoa KT. Địa chất và Dầu khí, Trường ĐH Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp.HCM, 268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, Tp. HCM, Việt Nam.

- Từ năm 2008 đến năm: 2011, Giảng viên, Chủ nhiệm bộ môn, BM. Khoan - Khai thác và Công nghệ Dầu khí, Khoa KT. Địa chất và Dầu khí, Trường ĐH Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp.HCM, 268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, Tp. HCM, Việt Nam.

- Từ năm 2011 đến năm: 2013, Nghiên cứu sinh, Lab Cơ học đá, Khoa KT. Năng lượng và Tài nguyên Trái đất, Trường Đại học Quốc gia Chonnam, Hàn quốc, 77 Yongbong-ro, Buk-gu, Gwangju, 61186, Korea.

- Từ năm 2013 đến năm: nay, Giảng viên, Trưởng phòng Thí nghiệm Mô hình và Mô phỏng, Khoa KT. Địa chất và Dầu khí, Trường ĐH Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp.HCM, 268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, Tp. HCM, Việt Nam.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Thí nghiệm Mô phỏng Khoa KT. Địa chất và Dầu khí;

Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Bộ môn Khoan-Khai thác và Công nghệ Dầu khí.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp.HCM.

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, Tp. Hồ Chí Minh, Việt nam.

Điện thoại cơ quan: 0238.647.256

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 08 năm 1986, ngành: Cơ khí động lực, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Việt nam

- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 03 năm 1997, ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Cơ khí

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Tp. HCM, Việt Nam, 268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, TP. HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 12 năm 1997, ngành: Cơ học Công trình, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Liège, Vương quốc Bỉ

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 08 năm 2013, ngành: Kỹ thuật Năng lượng và Tài nguyên Trái đất, chuyên ngành: Kỹ thuật Dầu khí

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG Tp.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HDGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất – Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Mô hình hóa và mô phỏng trong kỹ thuật và công nghệ dầu khí, địa chất và năng lượng (Modelization and Simulation in Engineering and Technology on Petroleum, Geology, Energy)
- Phân tích thiết kế công trình - máy thiết bị (Equip – construction Analysis and Design) và Cơ học tính toán vật rắn, chất lưu, đất đá và phá hủy (Computational Mechanics on Solids, Fluids, Rock and Failure)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 15 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành (số lượng) 01 đề tài NCKH cấp ĐHQG-loại C và 03 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 65 bài báo KH, trong đó 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: ...

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 12/11/2019
- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2007-2008
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giảng viên giỏi nhiều năm: 2018-2019; 2017-2018; 2015-2016; 2008-2009; 2007-2008; 2006-2007; 2002-2003; 2001-2002; 2000-2001;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình làm việc, giảng dạy, học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Bách Khoa (ĐHBK) - ĐHQG TP. HCM cũng như công tác ở nước ngoài, tôi luôn trau dồi nhân cách, đạo đức, tác phong của một nhà giáo, không ngừng học tập, đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn nhằm phục vụ tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu. Tôi xét thấy mình đã đủ điều kiện về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được xét công nhận chức danh PGS theo quy định tại **Điều 4** (Tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư) và **Điều 6** (Tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư) của Quyết định số 37/2018/QQD-TTg, ngày 31/8/2018 của Thủ tướng chính phủ về Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Cụ thể việc tự đánh giá các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được tóm tắt như sau:

- 1) Đạt tiêu chuẩn chung của chức danh PGS
- 2) Tôi đã có bằng tiến sĩ đủ 3 năm trở lên (tốt nghiệp từ năm 2013)
- 3) Có ít nhất 6 năm, trong đó có 3 năm cuối liên tục tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên
- 4) Tôi đã có công bố kết quả nghiên cứu khoa học khá tốt đã được đăng và trình bày ở các tạp chí, hội nghị lớn ở ngoài và trong nước, trong đó là tác giả chính của 07 công trình khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (thuộc SCOPUS) được công bố sau thời gian tốt nghiệp tiến sĩ (sau năm 2013)
- 5) Tôi đã chủ trì 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Đại học Quốc gia (Loại C) và 3 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Các đề tài này đã được nghiệm thu đạt kết quả khá tốt.
- 6) Hướng dẫn chính hơn 12 học viên Cao học đã được cấp bằng thạc sĩ; đang hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh.

Có đủ số điểm công trình khoa học quy đổi cho chức danh PGS.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 28 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			1	6	165	90	255/557/224
2	2015-2016			5	9	105	135	240/840,5/216
3	2016-2017	1		4	5	285	45	330/919/216
3 năm học cuối								
4	2017-2018	1		8	8	240	87	327/1139,5/216
5	2018-2019	2		4	2	180	60	240/800,5/216
6	2019-2020	2		3	2	150	0	150/318,41/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2013

- Thực tập nghiên cứu dài hạn (2 lần 6 tháng) ☒ ; Tại nước: Vương quốc Bỉ

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM, chương trình đào tạo Quốc tế

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL (University of Wisconsin – Medical School) 627, Chứng chỉ ngoại ngữ C tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Văn Biên		√		√	19/01/2015-14/06/2015	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	22/07/2015
2	Võ Hữu Nhân		√		√	11/01/2016-17/06/2016	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	22/07/2016
3	Trịnh Văn Vương		√	√		01/06/2016-22/12/2016	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	12/01/2017
4	Nguyễn Thành An		√	√		11/01/2016-04/07/2016	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	22/07/2016
5	Nguyễn Quốc Khánh		√	√		11/01/2016-04/07/2016	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	22/07/2016
6	Nguyễn Anh Tú		√	√		11/01/2016-04/07/2016	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	22/07/2016
7	Hồ Xuân Tuấn		√	√		16/01/2017-18/06/2017	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	19/01/2018
8	Nguyễn Thị Hải		√	√		16/01/2017-18/06/2017	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	18/08/2017
9	Phan Vĩnh Toàn		√	√		10/07/2017-03/12/2017	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	19/01/2018
10	Lê Công Nhật Minh		√		√	10/07/2017-03/12/2017	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	19/01/2018
11	Nguyễn Văn Buôn		√	√		10/07/2017-03/12/2017	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	19/01/2018
12	Trần Việt Hùng		√	√		15/01/2018-	Trường Đại học Bách khoa -	04/08/2018

						17/06/2018	ĐHQG HCM	
13	Lý Vinh Quang		✓	✓		15/01/2018- 17/06/2018	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	04/08/2018
14	Lương Thị Hồng Sơn		✓	✓		15/01/2018- 17/06/2018	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	04/08/2018
15	Trương Trọng Tuấn Đạt		✓	✓		11/02/2019- 02/06/2019	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM	12/07/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Hướng dẫn giải bài tập Cơ ứng dụng (Phần 2)	TK, HD	Trường Đại học Bách khoa TP.HCM, 1994	3		Tham gia toàn công trình	Số 1267/QĐ- ĐHBK-TV

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: ...

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS					
1	Chương trình tính toán thiết kế và mô phỏng khảo sát quá trình nứt	CN	Cơ sở	06/2002- 06/2003	21-11-2005/ Khá

	vía thủy lực				
Sau khi bảo vệ luận án TS					
2	Phát triển mô hình ứng suất quanh lỗ khoan trong phân tích ổn định giếng khoan	CN	T-ĐCDK-2016-16 Cơ sở	05/2016-05/2017	24-05-2017/ Đạt
3	Ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn trong phân tích ứng suất và ổn định giếng khoan dầu khí	CN	T-ĐCDK-2017-92 Cơ sở	10/2017-10/2018	26-04-2019/ Đạt
4	Tích hợp cơ học và ứng xử đất đá trong mô hình địa cơ nhằm dự báo sinh cát cho các giếng dầu khí tại Việt nam	CN	C2017-20-24 Bộ/Sở: ĐHQG-HCM loại C	6/2017-6/2018	28-12-2018/ Tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án TS								
1	Phân tích nứt vía thủy lực trong giếng khoan nhờ áp dụng các phần tử suy biến Barsoum	2	✓	Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc gia TP. HCM			Tập 1, Số 6, 42-49	1998
2	A program of boundary	3	✓	International Colloquium in Mechanics of Solids, Fluids,			539-543	2000

	element method for 3D elastic solids on a personal computer			Structures and Interaction, Nha Trang - Việt Nam. Proceedings - Actes; LTAS-Université de Liège; http://www.ulg.ac.be/ltas-rup/conf				
3	Three-dimensional Slope Stability Analysis by the Direct Boundary Element Method	3	√	International Colloquium in Mechanics of Solids, Fluids, Structures and Interaction, Nha Trang - Việt Nam. Proceedings - Actes; LTAS-Université de Liège; http://www.ulg.ac.be/ltas-rup/conf			819-828	2000
4	Nghiên cứu tương tác của bộ khoan cụ và thành giếng	3		Hội nghị khoa học công nghệ lần thứ 8, PB. KTDK, Trường ĐHBK - ĐHQG Tp.HCM			69-76	2002
5	Dự đoán chiều cao khe nứt tạo thành trong nứt vỉa thủy lực	3	√	Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc gia TP. HCM			Tập 6, Số 1&2/2003, 50-55	2003
6	Áp dụng phương pháp phân tử biên phân tích ổn định mái dốc ba chiều (3D)	2	√	Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc gia TP. HCM			Tập 6, Số 1&2/2003, 56-62	2003
7	Ứng dụng phương pháp phân tích điểm nút để tối ưu hóa đường kính ống khai thác	4	√	Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc gia TP. HCM			Tập 6, Số 11/2003, 84-90	2003
8	Phần mềm tính toán và mô phỏng quá trình bơm trám xi măng giếng khoan dầu khí	5		Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc gia TP. HCM			Tập 6, Số 11/2003, 91-97	2003
9	Mô hình hóa tổn thất áp suất trong thủy lực khoan	5		Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc gia TP. HCM			Tập 6, Số 11/2003, 98-106	2003
10	Nghiên cứu quá trình thu hồi dầu tăng cường nhờ bơm ép CO ₂	4		Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc gia TP. HCM			Tập 6, Số 11/2003, 107-114	2003

11	Nghiên cứu bổ cập nhân tạo nước dưới đất bằng phương pháp mô phỏng giếng bơm ép	3	√	Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc gia TP. HCM			Tập 6, Số 11/2003, 115-122	2003
12	Một số nghiên cứu về vấn đề sinh cát và không chế cát tại các mỏ dầu khí Việt Nam	3	√	Hội nghị khoa học & Công nghệ lần thứ 11, PB. KTDK, Trường ĐHBK - ĐHQG Tp.HCM			112-118	2009
13	Phân tích thử vĩa nứt nẻ tự nhiên	2	√	Hội nghị khoa học & Công nghệ lần thứ 11, PB. KTDK, Trường ĐHBK - ĐHQG Tp.HCM			124-137	2009
14	A calculating and simulating program for the process of fracture propagation in hydraulic fracturing	1	√	Proceedings of the 2 nd Regional Conference on Geological and Geo-Resources Engineering Research in ASEAN "Surviving the global crises: The role of the geosciences", Earth Sciences International Conference, Aug. 27-28, 2009, Manila, Philippines ISSN 2094-2745			54-60	2009
15	So sánh các phương pháp phân tích thử vĩa nứt nẻ tự nhiên	4		Tuyển tập Báo cáo Hội Nghị Khoa học & Công Nghệ Quốc Tế: Dầu Khí Việt Nam 2010 Tăng tốc Phát triển (Quyển 1), NXB Khoa Học & Kỹ thuật			754-773	2010
16	In-situ stress determination methods in drilling boreholes	3	√	Hội nghị khoa học & Công nghệ lần thứ 12, PB. KTDK, Trường ĐHBK - ĐHQG Tp.HCM, 26-28/10/2011, Tp. HCM			1-12	2011
17	Comparison of two mathematical models for hydraulic fracture propagation	2	√	KSGE Korea GeoSystem Engineering Conference, 23/12/2011, Kwangju - Korea			1-5	2011
18	Determination of In-Situ Stress Orientation Using High-Resolution Image Logs	2	√	The 98th Spring Conference of GeoSystem Engineering, 3-4/05/2012, Jeju, Korea			1-6	2012
19	An assessment of methods for in-situ stress measurement in drilling boreholes	3	√	The 2nd International Conference on Advances in Mining and Tunneling, 23-25/08 2012, Ha Noi, Viet nam ISBN 978-604-913-081-6			272-278	2012

Sau khi bảo vệ luận án TS							
a. Các công trình khoa học trong danh mục ISI, Scopus							
20	Applying the evaluation results of porosity-permeability distribution characteristics based on hydraulic flow units (HFU) to improve the reliability in building a 3D geological model, GD field, Cuu Long Basin	5		Journal of Exploration and Production Technology ISSN: 2190-0558 eISSN: 2190-0566	ISI, Scopus (IF 1.637, Q2)	Vol. 7, Issue 3, 687-697	2017
21	Dual-porosity model for history matching and production forecast for an oil reservoir at Cuu Long basin, offshore Vietnam	3	√	Lecture Notes in Civil Engineering. Proceedings of the 1st Vietnam Symposium on Advances in Offshore Engineering VSOE 2018 – Energy and Geotechnics. Springer, Singapore. ISSN 2366-2557 ISBN 978-981-13-2306-5 https://doi.org/10.1007/978-981-13-2306-5	Scopus	Vol. 18, 95-101	2019
22	Potential application of slimhole drilling technology to geothermal wells in Vietnam	5	√	Lecture Notes in Civil Engineering. Proceedings of the 1st Vietnam Symposium on Advances in Offshore Engineering VSOE 2018 – Energy and Geotechnics. Springer, Singapore. ISSN 2366-2557 ISBN 978-981-13-2306-5 https://doi.org/10.1007/978-981-13-2306-5	Scopus	Vol. 18, 239-244	2019
23	Offshore gas pipeline linepack to improve the flexibility of system facilities	5	√	Lecture Notes in Civil Engineering. Proceedings of the 1st Vietnam Symposium on Advances in Offshore Engineering VSOE 2018 – Energy and Geotechnics. Springer, Singapore. ISSN 2366-2557; ISBN 978-981-13-2306-5 https://doi.org/10.1007/978-981-13-2306-5	Scopus	Vol. 18, 478-484	2019
24	Modelling stress	5	√	Lecture Notes in Civil Engineering.	Scopus	Vol.	2020

	distribution around boreholes			CIGOS 2019, Innovation for Sustainable. Proceeding of the 5 th International Conference on Geotechnics, Civil Engineering Works and Structures. Springer, Singapore. ISSN 2366-2557 ISBN 978-981-15-0802-8 https://doi.org/10.1007/978-981-15-0802-8			54, 769-774	
25	Modelling on Cuttings Transport in Inclined and Horizontal Well Drilling	53	√ √	Lecture Notes in Civil Engineering. CIGOS 2019, Innovation for Sustainable. Proceeding of the 5 th International Conference on Geotechnics, Civil Engineering Works and Structures. Springer, Singapore. ISSN 2366-2557 ISBN 978-981-15-0802-8 https://doi.org/10.1007/978-981-15-0802-8	Scopus		Vol. 54, 853-858	2020
26	Modelling and Analysis of Mini-Fracture Tests in Hydraulic Fracturing			International Journal of Engineering Research and Technology ISSN 0974-3154	Scopus (IF 0.429, Q3)		Vol. 13, No. 4. 823-827	2020
27	Investigation of Factors Affecting Mud Cuttings Transport in Slimhole Well Drilling	2	√	International Journal of Engineering Research and Technology ISSN 0974-3154	Scopus (IF 0.429, Q3)		Vol. 13, No. 6. 1237-1242	2020
b. Các công trình khoa học khác								
28	Áp dụng phương pháp mạng neuron nhân tạo đánh giá độ rỗng vỉa trong tầng móng nứt nẻ tự nhiên tại mỏ X, bồn trũng Cửu Long, Việt Nam	3	√	Hội nghị khoa học & Công nghệ lần thứ 13, PB. KTDK, Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG Tp.HCM, 31/10-01/11/2013 Tp. HCM			381.1-13	2013
29	Estimating Present-day (In-situ) stress orientation from analysis of breakouts in the fractured basement formation at	3	√	Hội nghị khoa học & Công nghệ lần thứ 13, PB. QT ĐC-DK, Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG Tp.HCM, 31/10-01/11/2013 Tp. HCM			392-93.1-9	2013

	White Tiger (Bach Ho) field, Cuu Long basin, offshore Southern Vietnam						
30	An overview of battery storage systems for renewable energy application	5	√	The 3rd International Conference on Sustainable Energy "Rise towards a green future", HCMUT 29-30/10, 2013.		89-101	2013
31	Potential of using chemical enhanced oil recovery in the White Tiger field, offshore Vietnam (Khả năng thu hồi dầu tăng cường hóa học tại mỏ Bạch hổ, ngoài khơi Việt Nam)	4	√	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ ĐHQG Tp.HCM		Tập 17, Số K5.2014, 117-125	2014
32	Analysis and simulation of a single buoy mooring system based on sea environment (Phân tích và mô phỏng hệ thống neo đơn)	7		Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ ĐHQG Tp.HCM ISSN 1859-0128		Tập 17, Số K5.2014, 146-155	2014
33	Hiệu chỉnh hệ số ma sát cho đoạn khoan 12-1/4" của các giếng dầu khí tại bồn trũng Cửu Long, ngoài khơi Việt Nam	6	√	Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học "Kỷ niệm 35 năm ngày thành lập liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro & 30 năm khai thác tấn dầu đầu tiên" 8/2016, Vũng Tàu - Việt Nam		Tập II, 195-201	2016
34	Experimental Investigation on the Fracturing Fluid and Proppant Selection in Shale Gas Reservoir	7		International Symposium on Earth Science and Technology, Kyusu - Japan CINEST16 ISBN 978-4-9902356-5		Paper No. 139, 682-692	2016
35	Experiences and lessons learned worldwide to Increase localization ratios of mobile drilling rig in Vietnam	6		The 5th World Conference on Applied Sciences, Engineering and Technology (WCSET) ISBN 13:978-81-930222-2-1 http://basharesearch.com/wcset2016.html		100-104	2016

36	Development of the stress model around boreholes	6	√	The 5th World Conference on Applied Sciences, Engineering and Technology (WCSET) ISBN 13:978-81-930222-2-1 http://basharesearch.com/wcset2016.html			115-122	2016
37	Failure mechanism and parameters impact on sanding in the Early Miocene reservoirs at Dai Hung field, Vietnam	2	√	The 5th World Conference on Applied Sciences, Engineering and Technology (WCSET) ISBN 13:978-81-930222-2-1 http://basharesearch.com/wcset2016.html			128-132	2016
38	Mechanism of Phu Khanh Basin Formation and Related Tectonic Context in the Southeast Asia Sea	4		The 5th World Conference on Applied Sciences, Engineering and Technology (WCSET) ISBN 13:978-81-930222-2-1 http://basharesearch.com/wcset2016.html			133-137	2016
39	Assessing in-situ stress direction from borehole failure analysis using image logs: Case study in Cuu Long Basin, Vietnam.	5	√	SPE Maximising Asset Value Through Data Science and Analytics Workshop, Kuala Lumpur - Malaysia			1-7	2016
40	The CO ₂ Flooding in Petroleum Industry and Its Environment Impacts	2	√	The 11th SEATUC 2017 Symposium, 13-15/03/2017, HCMUT, Vietnam ISSN 2186-7631			OS04-04, 1-6	2017
41	Heat Flow Regime in Phu Khanh Basin, Offshore Vietnam	5		The 11th SEATUC 2017 Symposium, 13-15/03/2017, HCMUT, Vietnam ISSN 2186-7631			PS04-02, 1-9	2017
42	Năng Lượng Địa Nhiệt: Vai Trò Và Tác Động Đối Với Sự Phát Triển Bền Vững Ở Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh ISSN 2525-2267			Số 28, 29-36	2017
43	Thiết kế và tính	5		Tạp chí Khoa Học Công Nghệ Giao			Số 23-	2017

	toán hệ thống tuyến ống công nghệ thu gom nước đáy trên giàn khoan tự nâng 400 ft			Thông Vận Tải ISSN 1859-4263			05/201 7, 38- 42	
44	An approach to constrain maximum horizontal stress magnitude using wellbore failure observations from image logs	1	√	Tạp Chí Phát Triển Khoa Học & Công Nghệ, ĐHQG Tp.HCM ISSN 1859-0128			Tập 20, Số K4/201 7, 39- 47	2017
45	Phân Tích Ổn Định Giếng Trên Mô Hình Ứng Suất Xung Quanh Lỗ Khoan	4	√	Tạp chí PT KH&CN Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Tp.HCM ISSN 2588-106X			Tập 20, Số T5- 2017, 290- 301	2017
46	Applying Geomechanical Model Integrated with Tensile Failure Criterion to Predict the Onset of Sanding in Gas Wells	4	√	The 12th SEATUC Symposium 2018, 12-13/03/2018, UGM, Yogyakarta, Indonesia ISSN 1882-5796 (SEATUC) ISBN 978-1-5386-5092-9 (IEEE)			OS05- 26, 463- 467	2018
47	Analysis Of Risks In Estimating The Top Of Basement From Mud Logging Data Of The TL Field, Cuu Long Basin, Offshore Vietnam	4	√	The 12th SEATUC Symposium 2018, 12-13/03/2018, UGM, Yogyakarta, Indonesia ISSN 1882-5796 (SEATUC) ISBN 978-1-5386-5092-9 (IEEE)			OS05- 26, 468- 473	2018
48	Nghiên cứu tối ưu tổ hợp hóa phẩm bơm ép để tăng cường thu hồi dầu	5		Tạp chí Dầu khí, PetroVietnam ISSN: 08686-854X			Số 4, 32-37	2018
49	Establishing the calculating program for rock stress around a petroleum wellbore	4		International Journal of Advanced Scientific Research and Management (IJASRM) ISSN 2455-6378			Vol.3, Issue 10, 197- 204	2018
50	Determine ground	5		Tạp Chí Xây Dựng Việt Nam, Bộ			Số 10-	2018

	water in center highland in Vietnam (Xác định nước ngầm tại khu vực Tây Nguyên)			Xây dựng ISSN 0866-8762			2018, 52-55	
51	Sand production potentials in petroleum wells at Vietnam (Khả năng sinh cát trong các giếng dầu khí tại Việt Nam)	3	√	Tạp Chí Xây Dựng Việt Nam, Bộ Xây dựng ISSN 0866-8762			Số 10-2018, 68-70	2018
52	Effect of drilling muds and cuttings discharged to the environment (Ảnh Hưởng Của Mùn Khoan Và Vụn Khoan Đến Môi Trường)	4	√	Tạp Chí Xây Dựng Việt Nam, Bộ Xây dựng ISSN 0866-8762			Số 10-2018, 71-74	2018
53	Ô nhiễm dầu trên biển Việt Nam và giải pháp	4		Kỷ yếu Tóm tắt Hội nghị Khoa học & Công nghệ lần thứ 16, 15/10/2019, Khoa KT. Địa chất & Dầu khí, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Tp. HCM. ISBN 978-604-73-7260-7			ĐCDK 06.1-9	2019
54	Mô hình hóa tốc độ khoan và đánh giá ảnh hưởng của các thông số khoan đối với giếng khoan địa nhiệt	4	√	Kỷ yếu Tóm tắt Hội nghị Khoa học & Công nghệ lần thứ 16, 15/10/2019, Khoa KT. Địa chất & Dầu khí, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Tp. HCM. ISBN 978-604-73-7260-7			ĐCDK 34.1-9	2019
55	Công nghệ nano đối với dung dịch khoan trong công nghiệp dầu khí	3	√	Kỷ yếu Tóm tắt Hội nghị Khoa học & Công nghệ lần thứ 16, 15/10/2019, Khoa KT. Địa chất & Dầu khí, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Tp. HCM. ISBN 978-604-73-7260-7			ĐCDK 36.1-7	2019
56	Phân tích quá trình vận chuyển mùn khoan trong hoạt động khoan giếng thân nhỏ	2	√	Kỷ yếu Tóm tắt Hội nghị Khoa học & Công nghệ lần thứ 16, 15/10/2019, Khoa KT. Địa chất & Dầu khí, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Tp. HCM. ISBN 978-604-73-7260-7			ĐCDK 37.1-8	2019
57	Analysis and selection of drilling fluid systems for high pressure high temperature wells	5	√	The 13th SEATUC Symposium, Proceedings, 14-15 March 2019, HUST, Hanoi, Vietnam ISSN 2186-7631			TS04-08, 110-115	2019

58	Thermal maturity of source rocks in the Dong Quan trough, Song Hong basin, Offshore Vietnam	5		The 13th SEATUC Symposium, Proceedings, 14-15 March 2019, HUST, Hanoi, Vietnam ISSN 2186-7631			TS04-10, 122-127	2019
59	Sanding potentials in petroleum wells at STN field, Cuu Long basin, Offshore Vietnam	8	√	The 13th SEATUC Symposium, Proceedings, 14-15 March 2019, HUST, Hanoi, Vietnam ISSN 2186-7631			TS04-12, 134-138	2019
60	Using Water-Alternating-Gas Injection Method to Reduce CO ₂ at an Oilfield, Vietnam's offshore	3	√	The 13th SEATUC Symposium, Proceedings, 14-15 March 2019, HUST, Hanoi, Vietnam ISSN 2186-7631			IS04-02, 416-420	2019
61	Application potentials of nanotechnology in the oil and gas industry	4	√	The 13th SEATUC Symposium, Proceedings, 14-15 March 2019, HUST, Hanoi, Vietnam ISSN 2186-7631			IS04-03, 421-426	2019
62	Các ứng dụng công nghệ nano đối với dung dịch khoan trong ngành công nghiệp dầu khí: Hiện tại và tương lai	5	√	Hội nghị Khoa học Toàn quốc VIETGEO 2019: Địa kỹ thuật và xây dựng phục vụ phát triển bền vững, 25-26/10/2019, 2019, Vĩnh Long - Việt Nam ISBN 978-604-67-1397-5			521-526	2019
63	Đánh giá ảnh hưởng của các thông số khoan đến mô hình tốc độ khoan đối với giếng khoan địa nhiệt	4	√	Hội nghị Khoa học Toàn quốc VIETGEO 2019: Địa kỹ thuật và xây dựng phục vụ phát triển bền vững, 25-26/10/2019, 2019, Vĩnh Long - Việt Nam ISBN 978-604-67-1397-5			527-532	2019
64	Applying finite element method for wellbore stress and stability	5	√	Tạp chí Khoa học Công nghệ Giao thông Vận tải, Trường ĐH GTVT Tp. HCM ISSN 1859-4263			Số 32, 05/2019, 8-12	2019
65	Xác định quy luật phân bố tướng đá cập nhật mô hình địa chất tập ILBH 5.2 Mioxen hạ mô Rồng trắng, lô 16-1 bồn trũng Cửu Long	8		Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ, Đại học Quốc gia TP.HCM: Chuyên san Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM (accepted) ISSN 2588-106X				2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: ...07...

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐỖ QUANG KHÁNH